TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 944/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 796/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 08 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1982

Căn cước công dân số: 001xxxxxxxxx do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/04/2021.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số C N, tổ dân phố T1 D, phường V, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1978

Căn cước công dân số: 001xxxxxxxxx do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/01/2023.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T2, xã Ứ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim X và anh Trương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim X và anh Trương Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim X và anh Trương Văn H mỗi người chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim X chịu toàn bộ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp theo Biên lai số 0002726 ngày 31/07/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Nay, chị Nguyễn Thị Kim X được hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội.
(GCN kết hôn số 21/2025 ngày 19/08/2025);
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Thạch Thị Hằng